TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29/01/2018
V/v: Ly hôn giữa chị P, anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Pậu – Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông Lù Văn Quý – Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Cà Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Ông Bùi Tiến Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 V/v: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh 1986. Có mặt.

HKTT: Tiểu khu I, thị Trấn B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Anh Hà Mạnh H, sinh 1977. Có mặt.

HKTT: Tiểu khu III, thị Trấn B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Tạm trú tại: Bản M, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Công tác tại: Sở K - tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:

Về tình cảm: Chị P và anh H kết hôn ngày ngày 22/01/2017 có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không ai bị ép buộc. Tuy nhiên quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc

sống hôn nhân. Ngày 19/5/20017 chị P đã nộp đơn ly hôn một lần và được Thẩm phán phân tích hòa giải mâu thuẫn nên đã đã rút đơn xin ly hôn, nhưng hai vợ chồng sống ly thân, không hàn gắn, khắc phục được mâu thuẫn. Ngày 07/10/2017 giữa chị P và anh H tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh H không kiềm chế được hành động đã ra tay đánh chị P bị thương. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được. Chị P có nguyện vọng được ly hôn với anh H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị P xác nhận không có công sức đóng góp vào tài sản chung của hai vợ chồng, nhất trí giao lại toàn bộ tài sản gồm 01 máy giặt, 01 tủ lạnh, 01 đàn lợn 50 con cho anh H quản lý. Chị P không yêu cầu phân chia.

Về nợ chung: Chị P cam đoan hai vợ chồng không có nợ chung.

Trong bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Hà Mạnh H trình bày:

Về tình cảm: Anh H nhất trí về lời khai của chị P về thời gian và địa điểm kết hôn. Quá trình chung sống hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ (cãi cọ), bất đồng ở một vài vấn đề trong cuộc sống. Hai vợ chồng kết hôn tháng 01/2017 thì tháng 3/2017 xảy ra mâu thuẫn, sau đó chị P bỏ về nhà ngoại. Sau buổi hòa giải tại lần nộp đơn ly hôn ngày 19/5/2017 hai vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn, hai vợ chồng không ở chung, nhưng vẫn đi lại thăm hỏi nhau. Anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không nhất trí ly hôn, nếu chị P vẫn kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh H nhất trí thỏa thuận chị P giao lại toàn bộ tài sản gồm 01 máy giặt, 01 tủ lạnh, 01 đàn lợn 50 con cho anh H quản lý. Chị P không yêu cầu phân chia.

Về nợ chung: Anh H cam đoan hai vợ chồng không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự cung cấp cho Tòa án những tài liệu, chứng cứ gồm: Đơn xin ly hôn; Trích lục kết hôn (bản sao); Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân Trần Thị P (bản sao); Giấy khai sinh cháu Trần Ngân K (bản sao); Đơn đề nghị ngày 17/10/2017 về việc xác nhận tạm trú của Hà Mạnh H; chứng minh nhân dân Hà Mạnh H (photo).

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập gồm: Bản tự khai chị P, anh H; Biên bản xác minh ngày 02/01/2018 đối với ông Trần Quang T; Biên bản xác minh ngày 02/01/2018 công an thị trấn Bắc Yên; Báo cáo sự việc ngày 17/6/2017; Biên bản sự việc ngày 17/6/2017.

Quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị P vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị ly hôn với anh Hà Mạnh H. Anh Hà Mạnh H có ý kiến nếu chị P kiên quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Tòa án nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Hà Mạnh H kết hôn với nhau ngày 22/01/2017, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không ai bị ép buộc nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh H là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng luôn mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, không tạo lập được cuộc sống hôn nhân gia đình hạnh phúc. Chị P và anh H hiện đang sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có khả năng khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị P và anh H trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị P được ly hôn anh Hà Mạnh H, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Không có

[3] Về tài sản chung: Chị P và anh H đều thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về nợ chung: Không có

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị P được ly hôn anh Hà Mạnh H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Chị P và anh H đều thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000332 ngày 30 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Hoa